

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CỤC CHÍNH SÁCH - XÃ HỘI	
VĂN BẢN ĐIỆN TỬ ĐẾN	Số: 4375..... Ngày: 25/02/2026..... Chuyển:.....

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG
Ban hành Quy định về khám bệnh, chữa bệnh đối với sĩ quan
phục viên có đủ 15 năm phục vụ trong Quân đội

Quyết định số 33/2003/QĐ-BQP ngày 07 tháng 4 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Quy định về khám bệnh, chữa bệnh đối với sĩ quan phục viên có đủ 15 năm phục vụ trong Quân đội, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 5 năm 2003, được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Thông tư số 139/2011/TT-BQP ngày 01 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về khám bệnh, chữa bệnh đối với sĩ quan phục viên có đủ 15 năm phục vụ trong Quân đội, ban hành kèm theo Quyết định số 33/2003/QĐ-BQP ngày 07 tháng 4 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2011;

2. Thông tư số 13/2024/TT-BQP ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 5 năm 2024;

3. Thông tư số 103/2025/TT-BQP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12 tháng 11 năm 1996, đã sửa đổi bổ sung ngày 16 tháng 12 năm 2002.

Căn cứ Nghị định số 41/CP ngày 5 tháng 7 năm 1996 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Quốc phòng.

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam số 16/1999/QH10 ngày 21 tháng 12 năm 1999.

Xét đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần,¹

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định về khám bệnh, chữa bệnh đối với sĩ quan phục viên có đủ 15 năm phục vụ trong quân đội.

¹ Thông tư số 139/2011/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về khám bệnh, chữa bệnh đối với sĩ quan phục viên có đủ 15 năm phục vụ trong Quân đội, ban hành kèm theo Quyết định số 33/2003/QĐ-BQP ngày 07 tháng 4 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 104/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Thực hiện Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng;

Xét đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị,

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định: ”

Thông tư số 13/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính, có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Căn cước công dân ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính”.

Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 209/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Nghị định của Chính phủ thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số 22/2025/QĐ-TTg ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách.”

Điều 2.² Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công

² Điều 2, Điều 3 Thông tư số 139/2011/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về khám bệnh, chữa bệnh đối với sĩ quan phục viên có đủ 15 năm phục vụ trong Quân đội, ban hành kèm theo Quyết định số 33/2003/QĐ-BQP ngày 07 tháng 4 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2011 quy định như sau:

“Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày, kể từ ngày ký ban hành

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chỉ huy các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Cơ quan quân sự các địa phương, các bệnh viện quân đội và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Quốc phòng (qua Cục Chính sách) để xem xét giải quyết.”

Điều 5, Điều 6 của Thông tư số 13/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 5 năm 2024, quy định như sau:

“Điều 5. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 02 tháng 5 năm 2024.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, chỉ huy các cơ quan, đơn vị trong Bộ Quốc phòng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.”

Điều 19, Điều 20 Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025 quy định như sau:

“Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

2. Thay thế một số cụm từ sau:

a) Thay thế cụm từ “Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Nội vụ” tại các điều, khoản, điểm sau đây:

- Tại điểm b khoản 3 Mục II Thông tư liên tịch số 27/2004/TTLT-BQP-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2004 của Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 215/2003/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với quân nhân, công nhân viên quốc phòng trực tiếp làm công tác quản lý giáo dục, chăm sóc khám chữa bệnh hoặc đấu tranh với các đối tượng nhiễm HIV/AIDS;

- Tại Điều 4, khoản 2 Điều 5 Thông tư số 53/2024/TT-BQP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về điều chỉnh trợ cấp hằng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

b) Thay thế cụm từ “Cục Chính sách” bằng cụm từ “Cục Chính sách - Xã hội” tại các điều, khoản, điểm sau đây:

- Tại điểm a, điểm d khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 5, khoản 3 Điều 7 Thông tư số 06/2015/TT-BQP ngày 19 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định, hướng dẫn vận động đóng góp, quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa trong Bộ Quốc phòng;

- Tại khoản 1 Điều 5, khoản 2 Điều 8 Thông tư số 53/2024/TT-BQP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định điều chỉnh trợ cấp hằng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

3. Các mẫu giấy tờ là thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận của đối tượng chính sách trước ngày Thông tư này có hiệu lực mà chưa giải quyết xong thì tiếp tục được giải quyết theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực tại thời điểm nhận hồ sơ.

4. Hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử (khi có đủ điều kiện) theo quy định tại Thông tư này được thực hiện như sau:

a) Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ điện tử, kê khai mẫu đơn, tờ khai điện tử theo yêu cầu của hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến;

b) Tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia thông qua tài khoản định danh điện tử do hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập được kết nối, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia;

báo và thay thế các quy định trước đây trái với Quy định ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Bộ Tổng Tham mưu, các Tổng cục, Quân khu, Quân chủng, Quân đoàn, Binh chủng, Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng, Học viện, Nhà trường và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

BỘ QUỐC PHÒNG

Số: **35** /VBHN-BQP

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày **24** tháng **01** năm 2026

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Thượng tướng Nguyễn Văn Gấu

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Lãnh đạo BQP;
- Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Công an;
- BTMM, TCCT;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP;
- Ban Cơ yếu Chính phủ;
- Các Cục: Chính sách,⁽⁰³⁾ Cán bộ, Quân lực, Tài chính, Pháp chế;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL/Bộ Tư pháp;
- Công TTĐT BQP (để đăng tải);
- Công TTĐT ngành Chính sách QĐ (để đăng tải);
- Lưu: VT, NCTH.

c) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính khai thác thông tin, dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin theo quy định pháp luật và bổ sung giấy tờ, tài liệu vào thành phần hồ sơ của cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, không yêu cầu cá nhân, tổ chức cung cấp, xuất trình những giấy tờ, tài liệu này.

5. Đối với đối tượng công an nhân dân đề nghị hưởng chế độ theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg đã nộp hồ sơ đề nghị hưởng chế độ trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành mà chưa được xét duyệt, ra quyết định hưởng chế độ thì trách nhiệm, trình tự giải quyết thực hiện theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực tại thời điểm nhận hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ đề nghị hưởng chế độ từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Công an theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 22/2025/QĐ-TTg ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng.

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Bộ, ngành, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo về Bộ Quốc phòng (qua Cục Chính sách - Xã hội/Tổng cục Chính trị) để xem xét, giải quyết. /.

QUY ĐỊNH

**Về khám bệnh, chữa bệnh đối với sĩ quan
phục viên có đủ 15 năm phục vụ trong Quân đội**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 33/2003/QĐ-BQP ngày 07/4/2003
của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng được khám bệnh, chữa bệnh miễn hoặc giảm viện phí tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Bộ Quốc phòng³

1. Sĩ quan phục viên có đủ 15 năm phục vụ trong quân đội trở lên (sau đây gọi là sĩ quan phục viên) không có chế độ bảo hiểm y tế, khi ốm hoặc bị bệnh được khám bệnh, chữa bệnh miễn hoặc giảm viện phí tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Bộ Quốc phòng⁴.

2. Sĩ quan phục viên về địa phương tham gia lao động trong các đơn vị, tổ chức thuộc diện phải đóng bảo hiểm y tế bắt buộc, nếu có nguyện vọng thì được khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Bộ Quốc phòng⁵ theo chế độ bảo hiểm y tế.

Điều 2.⁶ (Được bãi bỏ)

Điều 3. Căn cứ để xét miễn hoặc giảm viện phí đối với sĩ quan phục viên

Việc xét miễn hoặc giảm viện phí đối với sĩ quan phục viên căn cứ vào tính chất bệnh lý của người bệnh và các quy định hiện hành về chính sách ưu đãi của Nhà nước.

³ Cụm từ “trong các cơ sở quân y” được thay thế bằng cụm từ “tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Bộ Quốc phòng” theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 8 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

⁴ Cụm từ “các cơ sở quân y” được thay thế bằng cụm từ “cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Bộ Quốc phòng” theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 8 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

⁵ Cụm từ “các cơ sở quân y” được thay thế bằng cụm từ “cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Bộ Quốc phòng” theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 8 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

⁶ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 8 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

Điều 4. Viện phí và giá viện phí

1. Viện phí là một phần trong tổng chi phí cho việc khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Chính phủ về thu một phần viện phí.

2. Giá viện phí, thực hiện theo quy định của Nhà nước về thu một phần viện phí trong các cơ sở y tế

Điều 5. Trách nhiệm của các bệnh viện Quân đội

Các bệnh viện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh cho sĩ quan phục viên phải đảm bảo tính công bằng, bình đẳng, đúng đối tượng, thủ tục đơn giản và thuận tiện, không được gây phiền hà cho người bệnh.

Chương II

TỔ CHỨC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CHO SĨ QUAN PHỤC VIÊN

Điều 6. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cho sĩ quan phục viên⁷

1. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cho sĩ quan phục viên là bệnh viện và viện có giường bệnh của quân đội hoặc bệnh xá quân y và bệnh xá quân dân y có khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế (sau đây gọi chung là bệnh viện quân đội) gần nhất nơi sĩ quan phục viên thường trú.

2. Trường hợp cấp cứu, sĩ quan phục viên được khám bệnh, chữa bệnh tại bất kỳ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Bộ Quốc phòng nơi gần nhất; được hưởng các quyền lợi về khám bệnh, chữa bệnh theo quy định về miễn và giảm viện phí tại khoản 1 và khoản 2 Điều 11 Chương II của Quy định này. Sau khi bệnh ổn định phải chuyển về bệnh viện đã đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu.

Điều 7. Đăng ký khám bệnh, chữa bệnh của sĩ quan phục viên⁸

1. Sĩ quan phục viên về địa phương, làm đơn đề nghị đăng ký khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu kèm theo, gửi cùng bản sao Quyết định phục viên hoặc bản sao giấy chứng nhận có đủ 15 năm phục vụ trong quân đội đến Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là Bộ chỉ huy quân sự tỉnh) bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trên môi trường điện tử. Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ đăng ký khám bệnh, chữa bệnh, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh có trách nhiệm cấp giấy giới thiệu, chuyển kèm hồ sơ đến bệnh viện quân đội ở gần nơi đối tượng thường trú nhất để làm thủ tục đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu.

⁷ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 của Điều 8 Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

⁸ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 8 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

2. Bệnh viện quân đội căn cứ vào hồ sơ và giấy giới thiệu của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, căn cước công dân hoặc căn cước của sĩ quan phục viên để cấp sổ khám bệnh, chữa bệnh cho sĩ quan phục viên.

3. Trường hợp sĩ quan phục viên thay đổi bệnh viện quân đội khám bệnh, chữa bệnh do di chuyển nơi thường trú, thủ tục đăng ký khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện quân đội mới được thực hiện theo giấy giới thiệu của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh (nơi thường trú mới) và sổ khám bệnh của bệnh viện cũ.

4. Sĩ quan phục viên thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Quy định này có nguyện vọng khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện quân đội thì đăng ký với cơ quan bảo hiểm xã hội địa phương, được hưởng các quyền lợi khám bệnh, chữa bệnh và có trách nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

Điều 8. Thủ tục hành chính khi khám bệnh, chữa bệnh

Khi đi khám bệnh, chữa bệnh tại các bệnh viện quân đội nơi đăng ký⁹, sĩ quan phục viên phải xuất trình các giấy tờ sau:

1. Sổ khám bệnh, chữa bệnh do bệnh viện nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh cấp.

2. Căn cước công dân¹⁰ hoặc căn cước¹¹.

3. Trường hợp để được xét miễn viện phí còn phải có:

a) Giấy chứng nhận thuộc diện có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; thường trú tại các xã thuộc vùng sâu, vùng núi cao, biên giới, hải đảo do Ủy ban nhân dân xã cấp.¹²

b) Hồ sơ sức khỏe hoặc giấy ra viện cũ để xác định bệnh cũ trong thời gian tại ngũ tái phát.

Điều 9. Tổ chức khám bệnh, chữa bệnh

Việc tổ chức khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú và nội trú cho sĩ quan phục viên tại các bệnh viện quân đội được thực hiện như đối với sĩ quan tại ngũ.

⁹ Cụm từ “thuộc tuyến” được thay thế bằng cụm từ “nơi đăng ký” theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 8 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

¹⁰ Cụm từ “Chứng minh thư” được thay thế bằng cụm từ “Căn cước công dân” theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 13/2024/TT-BQP ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 5 năm 2024.

¹¹ Cụm từ “hoặc căn cước” được bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 8 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

¹² Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

Điều 10. Quyền lợi và trách nhiệm của sĩ quan phục viên khi khám bệnh, chữa bệnh tại các bệnh viện quân đội

1. Quyền lợi:

- a) Được khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú và nội trú.
- b) Được bảo đảm khám bệnh, làm các xét nghiệm phục vụ cho chẩn đoán và điều trị, thuốc, dịch truyền, máu, làm các thủ thuật và phẫu thuật, sử dụng giường bệnh như đối với sĩ quan tại ngũ cùng cấp bậc.

2. Trách nhiệm:

- a) Đăng ký khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện quân đội gần nhất nơi thường trú¹³.
- b) Xuất trình sổ khám bệnh, chữa bệnh do bệnh viện nơi đăng ký cấp và các giấy tờ khác theo quy định. Trường hợp cấp cứu được nhận ngay, nhưng sau khi qua khỏi tình trạng nguy kịch phải nhanh chóng hoàn chỉnh các thủ tục với bệnh viện.
- c) Nộp tiền viện phí, tiền sổ khám bệnh, chữa bệnh theo mức quy định.
- d) Bảo quản và không cho người khác mượn sổ khám bệnh, chữa bệnh.
- e) Nộp trả lại sổ khám bệnh, chữa bệnh cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh¹⁴ khi tham gia bảo hiểm y tế theo quy định của Nhà nước.

Điều 11. Đối tượng được miễn hoặc giảm viện phí và không được miễn, giảm viện phí

1. Đối tượng được miễn nộp tiền viện phí:

- a)¹⁵ Sĩ quan phục viên thường trú tại các xã vùng sâu, vùng núi cao, biên giới, hải đảo thuộc những địa danh theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- b)¹⁵ Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, có chứng nhận của Ủy ban nhân dân xã cấp.
- c) Mắc một trong các bệnh như: sốt rét, lao, tâm thần, phong, tiêm phòng và điều trị bệnh dại.
- d) Bệnh cũ trong thời gian tại ngũ tái phát (theo hồ sơ sức khỏe hoặc giấy ra viện trong thời gian tại ngũ).

¹³ Cụm từ “theo tuyến” được thay thế bằng cụm từ “gần nhất nơi thường trú” theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 8 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

¹⁴ Cụm từ “Ban chỉ huy quân sự huyện” được thay thế bằng cụm từ “Bộ chỉ huy quân sự tỉnh” theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 8 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

¹⁵ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 8 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

e) Trong thời gian tại ngũ có từ 3 năm trở lên công tác ở những địa bàn được coi là đặc biệt khó khăn, gian khổ theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Các đối tượng còn lại không thuộc diện quy định tại khoản 1 của Điều này được giảm 50% tiền viện phí.

3. Sĩ quan phục viên thuộc một trong các trường hợp sau đây, không được miễn hoặc giảm tiền viện phí:

a) Bị thương tích do cố ý đánh nhau (trừ trường hợp bị người khác gây nên), tự gây thương tích cho mình.

b) Do say rượu và những hậu quả do say rượu.

c) Do dùng chất ma túy.

d) Bệnh lây qua đường tình dục, nhiễm HIV/AIDS do vi phạm đạo đức.

e) Bị thương tích do vi phạm pháp luật.

Điều 12. Phương thức và tổ chức thu viện phí

Việc tổ chức thu viện phí được thực hiện như với đối tượng phải nộp một phần viện phí y tế. Người bệnh nộp tiền viện phí và thanh toán viện phí trực tiếp tại cơ quan tài chính của bệnh viện:

1. Đối tượng thuộc diện được giảm tiền viện phí phải nộp tiền viện phí theo quy định (sau khi đã trừ phần được giảm).

2. Đối tượng không thuộc diện miễn hoặc giảm viện phí thì phải trả toàn bộ chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

Điều 13. Kinh phí đảm bảo để thực hiện khám bệnh, chữa bệnh cho sĩ quan phục viên

Ngân sách hàng năm đảm bảo việc khám bệnh, chữa bệnh cho sĩ quan phục viên thuộc phần kinh phí của bệnh viện do Bộ Quốc phòng cấp¹⁶.

Chương III **QUẢN LÝ, SỬ DỤNG KINH PHÍ, VIỆN PHÍ** **VÀ SỔ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

Điều 14. Quản lý, sử dụng nguồn kinh phí, viện phí

1. Khoản viện phí thu của sĩ quan phục viên khám bệnh, chữa bệnh nộp là nguồn thu bổ sung vào ngân sách chung của bệnh viện; được sử dụng để bổ sung kinh phí mua thuốc, dịch truyền, máu, hóa chất xét nghiệm, phim X quang, vật tư tiêu hao thiết yếu, in một số mẫu biểu phục vụ người bệnh.

¹⁶ Cụm từ “(qua Cục Quân y Tổng cục Hậu cần)” được bãi bỏ theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 8 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

2. Việc quản lý viện phí thu được của sĩ quan phục viên được thực hiện theo quy định hiện hành của quân đội. Cơ quan tài chính bệnh viện phải mở sổ đăng ký, thống kê theo dõi đầy đủ, chính xác, kịp thời.

Điều 15. Sổ khám bệnh, chữa bệnh

1. Sổ khám bệnh, chữa bệnh là cơ sở pháp lý để sĩ quan phục viên khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện quân đội nơi đăng ký¹⁷.

2.¹⁸ Sổ khám bệnh, chữa bệnh in theo Mẫu số 01/2024/KB-SQPV ban hành kèm theo Thông tư này, cụ thể như sau:

a) Sổ in khổ A5, gồm 34 trang (cả bìa).

b) Quy định in các trang bìa:

Trang bìa 1: In tên Sổ khám bệnh, chữa bệnh của sĩ quan phục viên;

Trang bìa 34: In quy định sử dụng Sổ khám bệnh, chữa bệnh của sĩ quan phục viên.

c) Quy định in các trang ruột (từ trang 3 đến trang 32)

Trang 3: In phần sơ yếu lý lịch;

Từ trang 4 đến trang 32 in số thứ tự trang kẻ cột để bệnh viện ghi khi sĩ quan phục viên khám bệnh, chữa bệnh.

d) Sổ khám bệnh, chữa bệnh khi cấp cho sĩ quan phục viên được đóng dấu của bệnh viện tại phần giáp lai giữa các trang.

Điều 16. Quản lý, sử dụng sổ khám bệnh, chữa bệnh¹⁹

1. Sổ khám bệnh, chữa bệnh do bệnh viện quân đội nơi đăng ký²⁰ in, cấp cho sĩ quan phục viên, có thu tiền theo giá gốc tại thời điểm in sổ.

2. Sổ khám bệnh, chữa bệnh sử dụng cho nhiều lần khám bệnh; khi sổ hết chỗ để ghi hoặc làm mất, hỏng, sĩ quan phục viên được bệnh viện nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh cấp sổ mới.

3. Giữa các lần khám bệnh, chữa bệnh sĩ quan phục viên có trách nhiệm

¹⁷ Cụm từ “thuộc tuyến” được thay thế bằng cụm từ “nơi đăng ký” theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 8 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

¹⁸ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 13/2024/TT-BQP ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 5 năm 2024.

¹⁹ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 139/2011/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về khám bệnh, chữa bệnh đối với sĩ quan phục viên có đủ 15 năm phục vụ trong Quân đội, ban hành kèm theo Quyết định số 33/2003/QĐ-BQP ngày 07 tháng 4 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2011.

²⁰ Cụm từ “thuộc tuyến” được thay thế bằng cụm từ “nơi đăng ký” theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 8 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

quản lý, tránh làm mất, hỏng sổ khám bệnh, chữa bệnh.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 17. Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Bộ Quốc phòng²¹

1. Trách nhiệm của các bệnh viện quân đội:
 - a) Đăng ký và cấp sổ, đổi sổ khám bệnh, chữa bệnh cho sĩ quan phục viên.
 - b) Tổ chức, triển khai việc khám bệnh, chữa bệnh cho sĩ quan phục viên.
 - c) Đảm bảo thuốc, hóa chất xét nghiệm, phim X quang, vật tư tiêu hao thiết yếu theo danh mục của Bộ Y tế và theo quy định hiện hành của quân đội, không để người bệnh tự mua.
 - d) Đăng ký thống kê báo cáo tình hình thu dung, điều trị hàng tháng phải tách riêng đối tượng sĩ quan phục viên theo mẫu báo cáo của Cục Quân y.
- 2.²² Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không thuộc khoản 1 Điều này thì không thu dung, điều trị đối tượng sĩ quan phục viên. Đối với trường hợp cấp cứu, sau khi tiến hành công tác sơ cứu, cấp cứu bước đầu theo phân cấp nhiệm vụ kỹ thuật phải chuyển bệnh nhân về bệnh viện quân đội đã đăng ký khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 18. Trách nhiệm của cơ quan quân sự địa phương

1. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh²³ có trách nhiệm:
 - a) Phổ biến chính sách về chăm sóc sức khỏe của quân đội đối với sĩ quan phục viên, quyền lợi và trách nhiệm khi thực hiện khám bệnh, chữa bệnh tại các bệnh viện quân đội.
 - b) Tiến hành đăng ký, quản lý, theo dõi khi sĩ quan phục viên về địa phương.
 - c) Hướng dẫn cho sĩ quan phục viên các quy định về thủ tục cần thiết phải có khi đi khám chữa bệnh tại các bệnh viện quân đội.
 - d)²⁴ Cấp giấy giới thiệu để sĩ quan phục viên đi đăng ký khám bệnh, chữa

²¹ Cụm từ “các bệnh viện, bệnh xá Quân đội” được thay thế bằng cụm từ “cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Bộ Quốc phòng” theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 8 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

²² Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 8 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

²³ Cụm từ “Ban chỉ huy quân sự huyện” được thay thế bằng cụm từ “Bộ chỉ huy quân sự tỉnh” theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 8 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

²⁴ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 139/2011/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về khám bệnh, chữa bệnh đối với sĩ quan

bệnh lần đầu tại các bệnh viện quân đội theo²⁵ quy định và chịu trách nhiệm pháp lý đối với việc giới thiệu đó.

e) Phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương, các bệnh viện quân đội và hướng dẫn BCHQS xã trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến đăng ký, cấp sổ khám bệnh, chữa bệnh và thực hiện khám bệnh, chữa bệnh đối với sĩ quan phục viên trong phạm vi quản lý của mình.

2. BCHQS xã có trách nhiệm:

a)²⁶ Ban chỉ huy quân sự xã có trách nhiệm quản lý tình hình sĩ quan phục viên trong phạm vi phụ trách.

b)²⁷ (*Được bãi bỏ*)

Điều 19. Trách nhiệm của các cơ quan chức năng Bộ Quốc phòng

1. Cục Quân y Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật²⁸ chịu trách nhiệm chỉ đạo các bệnh viện, bệnh xá trong toàn quân thực hiện đúng các quy định của Bộ Quốc phòng về khám bệnh, chữa bệnh cho sĩ quan phục viên.

2. Cục Cán bộ Tổng cục Chính trị có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn việc cấp giấy chứng nhận sĩ quan phục viên có đủ 15 năm phục vụ trong quân đội trở lên cho sĩ quan khi phục viên.

3. Cục Chính sách - Xã hội²⁹ Tổng cục Chính trị có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chức năng theo ngành dọc thuộc cơ quan quân sự địa phương các cấp về việc quản lý, đăng ký, theo dõi và giới thiệu, chứng nhận cho sĩ quan phục viên đi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh tại các bệnh viện quân đội.

4. Cục Tài chính Bộ Quốc phòng: Hàng năm, trên cơ sở báo cáo của các

phục viên có đủ 15 năm phục vụ trong Quân đội, ban hành kèm theo Quyết định số 33/2003/QĐ-BQP ngày 07 tháng 4 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2011.

²⁵ Từ “tuyển” được bãi bỏ theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 8 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

²⁶ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 139/2011/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về khám bệnh, chữa bệnh đối với sĩ quan phục viên có đủ 15 năm phục vụ trong Quân đội, ban hành kèm theo Quyết định số 33/2003/QĐ-BQP ngày 07 tháng 4 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2011.

²⁷ Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 139/2011/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về khám bệnh, chữa bệnh đối với sĩ quan phục viên có đủ 15 năm phục vụ trong Quân đội, ban hành kèm theo Quyết định số 33/2003/QĐ-BQP ngày 07 tháng 4 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2011.

²⁸ Cụm từ “Hậu cần” được thay thế bằng cụm từ “Hậu cần - Kỹ thuật” theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 8 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

²⁹ Cụm từ “Cục Chính sách” được thay thế bằng cụm từ “Cục Chính sách - Xã hội” theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 8 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

bệnh viện bảo đảm ngân sách để các bệnh viện quân đội thực hiện tốt việc khám bệnh, chữa bệnh cho sĩ quan phục viên.

5. Cục Quân lực Bộ Tổng Tham mưu: Phối hợp với Cục Quân y Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật³⁰ nghiên cứu, đề xuất với Bộ Quốc phòng về số giường bệnh viện cần triển khai thêm để phục vụ cho đối tượng sĩ quan phục viên.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Đối tượng vận dụng

Sĩ quan có đủ 15 năm phục vụ trong Quân đội trở lên, nếu phục viên trước ngày Quy định này có hiệu lực, được áp dụng các quy định về khám bệnh, chữa bệnh tại Quy định này.

Điều 21. Trách nhiệm thực hiện

Cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm các quy định về khám bệnh, chữa bệnh cho sĩ quan phục viên.

Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phản ánh kịp thời về Bộ Quốc phòng để xem xét, giải quyết

Điều 22. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Cơ quan, đơn vị và cá nhân có thành tích trong công tác thực hiện khám bệnh, chữa bệnh cho sĩ quan phục viên được khen thưởng theo quy định chung của Nhà nước.

2. Người vi phạm Quy định này tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Quyền lợi khám bệnh, chữa bệnh của sĩ quan phục viên sẽ bị hủy bỏ nếu phát hiện có sự giả mạo hồ sơ, giấy tờ. Nếu gây thiệt hại thì phải hoàn trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

³⁰ Cụm từ “Hậu cần” được thay thế bằng cụm từ “Hậu cần - Kỹ thuật” theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 8 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

**QUY ĐỊNH SỬ DỤNG
SỔ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CỦA SQPV**

1. Sổ khám bệnh, chữa bệnh của sĩ quan phục viên 15 năm trở lên phục viên chỉ có giá trị khám bệnh, chữa bệnh tại các bệnh viện quân đội nơi đăng ký cấp sổ.
2. Sổ này do sĩ quan phục viên giữ. Khi đi khám bệnh tại bệnh viện quân đội nơi đăng ký³², sĩ quan phục viên phải xuất trình sổ khám bệnh, chữa bệnh, căn cước công dân hoặc căn cước³³ và các giấy tờ khác theo quy định.
3. Khi thay đổi bệnh viện khám bệnh, chữa bệnh do chuyển nơi cư trú, sĩ quan phục viên phải nộp Sổ khám bệnh cũ và làm các thủ tục đăng ký khám bệnh tại bệnh viện mới theo quy định.
4. Mỗi lần sĩ quan phục viên khám bệnh, bệnh viện quân đội phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm khám bệnh; chuẩn đoán, xử trí; được miễn hoặc giảm phí; ghi đầy đủ họ, tên người khám, đóng dấu phòng khám của bệnh viện. Hết sổ bệnh viện thu hồi sổ cũ, cấp sổ mới theo giá quy định...
5. Sổ khám bệnh, chữa bệnh này không có giá trị khi bị rách, cắt đứt và hết hạn sử dụng.

³¹ Mẫu này được thay thế theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 13/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 5 năm 2024.

³² Cụm từ “thuộc tuyến” được thay thế bằng cụm từ “nơi đăng ký” theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 8 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

³³ Cụm từ “chứng minh thư” được thay thế bằng cụm từ “căn cước công dân hoặc căn cước” theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 8 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

BỆNH VIỆN.....

Quyển số.....

1

Mã số.....

**SỔ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
CỦA SĨ QUAN PHỤC VIÊN 15 NĂM**
(Mẫu số 01/2024/KB-SQPV - Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2024/TT-BQP
ngày 18/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

Họ và tên: Số số:

Địa chỉ:
.....

Ngày tháng năm cấp sổ:
.....

- Bắt đầu từ ngày / /
- Hết sổ, nộp lưu trữ ngày / /

Ngày tháng năm	Triệu chứng, chẩn đoán	Hướng dẫn điều trị	Ảnh 3 x 4 cm Số sổ SƠ YẾU LÝ LỊCH Họ và tên:, tuổi, nam, nữ Nhập ngũ ngày: .../.../..... Quyết định phục viên số: Cấp bậc khi phục viên: Đơn vị khi phục viên: Nơi thường trú: Xã, phường, đặc khu³⁴ ³⁵ Tỉnh, thành phố: Số định danh cá nhân: Nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh: Người được cấp sổ <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i> <i>Ngày... tháng... năm 20</i> GIAM ĐỐC BỆNH VIỆN <i>(Ký tên, đóng dấu)</i>
----------------	---------------------------	--------------------	---

³⁴ Cụm từ “đặc khu” được bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 8 Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

³⁵ Cụm từ “quận, huyện” được bãi bỏ theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 8 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

Ngày tháng năm	Triệu chứng, chẩn đoán	Hướng dẫn điều trị	Ngày tháng năm	Triệu chứng, chẩn đoán	Hướng dẫn điều trị

Ngày tháng năm	Triệu chứng, chẩn đoán	Hướng dẫn điều trị	Ngày tháng năm	Triệu chứng, chẩn đoán	Hướng dẫn điều trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ³⁶
Đăng ký khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố)

Họ và tên:

Ngày tháng năm sinh: Nam/Nữ:.....

Số CCCD/CC: Ngày cấp..... Nơi cấp

Quê quán:

Nơi thường trú:

Số điện thoại:

Ngày tháng năm nhập ngũ:.....

Quyết định phục viên số:Ngày cấp.....Nơi cấp.....

Cấp bậc khi phục viên:

Đơn vị khi phục viên:

Đề nghị được đăng ký khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện quân đội theo quy định./.

.... ngày ... tháng ... năm ...

Người khai

(Ký, ghi rõ họ và tên)

³⁶ Mẫu đơn đề nghị đăng ký khám bệnh, chữa bệnh được bổ sung theo quy định tại khoản 7 của Điều 8 Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.